

Số: 1677/YCBG-SYT

Lai Châu, ngày 11 tháng 9 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Sở Y tế tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Cung cấp, lắp đặt trang thiết bị y tế” thuộc dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Lai Châu” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Lai Châu.

- Địa chỉ: Tổ 27, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Cường - Chức vụ: Chuyên viên.

- Số điện thoại: 02133799998

- Email: phongkhtcsytlc@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các hàng hoá gửi báo giá (*Bản gốc*) trực tiếp hoặc theo dịch vụ chuyển phát tại địa chỉ như sau:

+ Người nhận: Nguyễn Mạnh Cường.

+ Đơn vị tiếp nhận: Sở Y tế tỉnh Lai Châu

+ Địa chỉ: Tổ 27, phường Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

- Ngoài ra trước khi gửi bản gốc báo giá đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá gửi file Scan báo giá qua địa chỉ Email: phongkhtcsytlc@gmail.com.

- Đề nghị các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu đính kèm (*Phụ lục 02 - Mẫu báo giá*).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 12 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 22 tháng 9 năm 2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
I	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh - Thăm dò chức năng			
1	Máy sinh hoá tự động	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
2	Máy phân tích nước tiểu tự động	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
3	Máy huyết học tự động	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
4	Máy xét nghiệm HbA1c	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
5	Máy phân tích huyết học 19 thông số	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
6	Máy phân tích miễn dịch tự động	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
II	Phòng khám đa khoa			
1	Máy siêu âm màu 5D (Máy siêu âm màu 4D có nguồn sáng ảo)	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
2	Ghế nha khoa	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
3	Máy điện tim	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
4	Máy siêu âm màu xách tay	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
5	Máy đốt laser CO2	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01
6	Máy đo nhãn áp tự động	Chi tiết theo danh mục Phụ lục đính kèm	máy	01

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu, Phường Đông Phong - Thành phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: ≤ 90 ngày.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Tạm ứng tối đa 30%, thanh toán theo khối lượng hoàn thành.

5. Các thông tin khác: Phụ lục Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác. *Cu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải trên cổng TTĐT Sở Y tế
- Lưu: VT, KHTC, HS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *Kel*



Nguyễn Thế Phong

PHỤ LỤC 1: YÊU CẦU CẤU HÌNH, THÔNG SỐ KỸ THUẬT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

A. KHOA XÉT NGHIỆM - CHUẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH - THĂM DÒ HÌNH ẢNH

1) MÁY SINH HOÁ TỰ ĐỘNG

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, Chất lượng: thiết bị mới 100%
- Nguồn điện sử dụng: 100V-240, 50/60Hz
- Có giấy chứng nhận: ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm: $\geq 80\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH:

Máy chính kèm bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 chiếc

Hoá chất chạy thử: 01 bộ

Hoá chất rửa: 01 bộ

Máy vi tính: 01 bộ

Máy in: 01 bộ

Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Các đặc tính:

Tốc độ ≥ 400 test /giờ

Thông số kỹ thuật:

Xử lý mẫu:

Khay mẫu ≥ 100 vị trí

Hệ thống phản ứng:

Vị trí phản ứng: ≥ 100 cuvettes với trạm rửa tự động

Hệ thống quang học:

Nguồn sáng: Bóng đèn halogen Tungsten hoặc tương đương

Máy đo quang: Phép đo quang cách tử, quang học đảo ngược hoặc tương đương

Điều kiện làm việc:

Mức tiêu thụ nước $\leq 20\text{L/giờ}$

Thông số bộ máy vi tính và máy in tối thiểu

Máy vi tính:

CPU: Core i5 hoặc tốt hơn

RAM $\geq 8\text{GB}$

Ổ cứng SSD: ≥ 500 GB

Màn hình: LCD ≥ 21 inch

Máy in:

Đen trắng, độ phân giải ≥ 600 dpi loại khổ giấy A4

Tốc độ in: ≥ 12 trang/ phút

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

2) MÁY PHÂN TÍCH NƯỚC TIỂU TỰ ĐỘNG

Yêu cầu chung:

- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau.
- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường đo:
 - + Nhiệt độ: 10 - 30°C.
 - + Độ ẩm: 30 - 60% RH (không ngưng tụ).
- Yêu cầu về nguồn điện: 100 - 240 VAC (Dao động tối đa $\pm 10\%$), 50/60 Hz.

Yêu cầu Cấu hình:

- 01 Hệ thống máy chính.
- 01 Bộ phụ kiện tiêu chuẩn.
- 01 Hướng dẫn sử dụng

Chỉ tiêu kỹ thuật:

- Màn hình màu cảm ứng ≥ 7 inch với độ phân giải cao sẽ hiển thị kết quả, tình trạng thiết bị và hướng dẫn sử dụng.
- Hệ thống vận chuyển mẫu cho phép đo được lượng mẫu rất nhỏ
- Vì mẫu được hút bằng kim và sau đó, được vận chuyển tới các ô trên que thử, có thể đo được lượng mẫu rất nhỏ (tối thiểu 1 ml).
- Không xuất hiện hiện tượng nhiễm chéo trên các ô hóa chất kể cả khi thể tích mẫu lớn.
- Thông số:
 - Mẫu: Nước tiểu.
 - Thông số đo: Glu, Pro, Bil, Uro, Ket, pH, Nit, Bld, Leu, S.G., Alb, Cre (có thể tính được Alb/Cre, Pro/Cre), độ đục và tone màu sắc.
 - Bước sóng: 5 LED (430, 500, 565, 635, 760nm)
 - Thời gian phản ứng: khoảng 60 giây.

- Công suất: 225 mẫu trên giờ.
- Máy in tích hợp: Khổ giấy rộng 58-mm (24 digit).
- Cổng ra: 1 cổng (có thể thay thế bằng cổng Ethernet).
- Phương thức giao tiếp: RS-232C, có thể chuyển đổi giữa 1 đường hoặc 2 đường.

Yêu cầu khác:

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

3) MÁY HUYẾT HỌC TỰ ĐỘNG

I. YÊU CẦU CHUNG

- Sản xuất năm 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 100 - 240 VAC, 50 / 60 Hz
- Môi trường làm việc:
- + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
- + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

01 Máy xét nghiệm huyết học tự động kèm bộ phụ kiện chuẩn

01 Bộ hóa chất chạy thử ban đầu

01 Bộ HDSD

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Thông số phân tích:

Phân tích hoàn toàn tự động ≥ 20 thông số bao gồm WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT, LYM%, MXD%, NEUT%, LYM#, MXD#, NEUT#, RDW-SD, RDW-CV, MPV, PCT, PDW, P-LCR và 3 biểu đồ (WBC, RBC, PLT)

Công suất: ≥ 60 mẫu/giờ

- Lưu dữ liệu:

- + Lưu trữ dữ liệu: Bộ nhớ máy có thể chứa ≥ 35.000 kết quả bao gồm biểu đồ
- + Giao diện: RS232C
- + Có protocol để kết nối với LIS

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết

- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

4) MÁY XÉT NGHIỆM HbA1C

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%, sản xuất từ năm 2022 trở về sau
- Đạt chứng chỉ chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương

II. Yêu cầu cấu hình:

- 1 máy phân tích HbA1c
- 1 bộ phụ tùng bảo trì
- 1 bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh
- 1 bình chứa nước thải 5L
- 1 Đầu đọc mã vạch
- * Hóa chất để chạy test máy:
 - 01 hộp cột sắc ký
 - 01 bộ thuốc thử chạy xét nghiệm HbA1c gồm:
 - + Dung dịch đệm đẩy số 1, số 2 và số 3 mỗi loại 1 túi, 1 bình dung dịch rửa và pha loãng, 1 chiếc filter lọc và 1 cuộn giấy in nhiệt.
 - + 02 lọ calib level 1 và level 2
 - + 02 lọ QC level thấp và cao

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Công suất	❖ 2.2 phút/ mẫu bệnh phẩm
Khả năng chạy bệnh phẩm đồng thời	❖ 10 bệnh phẩm cùng 1 lúc
Lưu kết quả	❖ Máy có thể lưu được 800 kết quả
Máy in	❖ Máy có tích hợp máy in nhiệt
Các cổng kết nối	❖ 1 cổng RS232 kết nối với máy tính bên ngoài ❖ Giao thức kết nối với hệ thống LIS
Nhận dạng mẫu	❖ Chữ số, bộ đọc mã vạch (tích hợp sẵn trong máy và cầm tay), có thể đọc tối đa 20 ký tự ❖ Bằng các dạng mã vạch sau: NW-7; CODE39; 2 trong 5

IV. Yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết

- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

5) MÁY PHÂN TÍCH HUYẾT HỌC 19 THÔNG SỐ

I. YÊU CẦU CHUNG

- Sản xuất năm 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 100 - 240 VAC, 50 / 60 Hz
- Môi trường làm việc:
 - + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

- 01 Máy xét nghiệm huyết học tự động kèm bộ phụ kiện chuẩn
- 01 Hóa chất chạy thử ban đầu
- 01 Đầu đọc mã vạch cầm tay
- 01 Bộ HDSD

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Thông số phân tích:

+ Máu toàn phần 28 thông số: WBC, RBC, HGB, HCT, MCV, MCH, MCHC, PLT-I, RDW-SD, RDW-CV, PDW, MPV, P-LCR, PCT, NEUT#, LYMPH#, MONO#, EO#, BASO#, NEUT%, LYMPH%, MONO%, EO%, BASO%, IG#, IG%, MicroR, MacroR

+ Thông số nghiên cứu: NRBC#, NRBC%

Tốc độ máu toàn phần CBC+DIFF: 60 mẫu/giờ

- Chế độ hút mẫu:

+ Chạy được ống mở (thủ công)

- Chế độ phân tích:

+ Chế độ phân tích máu toàn phần

+ Chế độ phân tích máu tiền pha loãng

- Lưu dữ liệu:

+ Dữ liệu mẫu phân tích: $\geq 100,000$ kết quả

+ Dữ liệu bệnh nhân: $\geq 10,000$ lượt thông tin bệnh nhân

+ Dữ liệu quản lý chất lượng: ≥ 99 tập tin QC (300 điểm dữ liệu trên mỗi tập tin)

+ Lịch sử thay hóa chất: $\geq 5,000$ báo cáo

+ Lịch sử bảo trì: $\geq 5,000$ báo cáo

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng

- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

6) MÁY PHÂN TÍCH MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG

I. YÊU CẦU CHUNG

- Sản xuất năm 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn điện sử dụng: 100 - 240 VAC, 50 / 60 Hz
- Môi trường làm việc:
- + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30 độ C
- + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

01 Máy phân tích miễn dịch tự động kèm bộ phụ kiện chuẩn

01 Bộ Hóa chất chạy thử ban đầu

01 Bộ HDSD

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Tốc độ xử lý mẫu: ≥ 200 test/giờ

Thời gian phản ứng tất cả xét nghiệm: ≤ 17 phút

Chức năng phân phối mẫu:

- + Sử dụng đầu côn dùng 1 lần
- + Có cảm biến mức dung dịch và báo lỗi hút
- + Có cảm biến chống va chạm

Sử dụng màng lọc cho kim hút mẫu nhằm giảm thiểu khả năng nhiễm chéo

Chế độ phân tích:

- + Nhập chỉ định thủ công
- + Đọc mã ID của mẫu, tự động tải các chỉ định từ máy chủ.
- + Phân tích mẫu chế độ khẩn cấp
- + Phân tích pha loãng và phân tích lặp lại theo các cài đặt

Chức năng tự động:

- + Tự động tắt máy tính điều khiển và giữ lạnh thuốc thử sau khi tắt máy
- + Tự động khởi động máy từ chế độ làm lạnh thuốc thử.

Lưu trữ kết quả bệnh nhân: ≥ 100.000 kết quả

Quản lý chất lượng: Biểu đồ L-J hoặc biểu đồ X-Bar

Phân tích đồng thời: ≥ 24 thông số

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng

- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

B. PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

1) MÁY SIÊU ÂM MÀU 5D (MÁY SIÊU ÂM MÀU 4D CÓ NGUỒN SÁNG ẢO)

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Năm sản xuất: 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Môi trường hoạt động (nhiệt độ, độ ẩm):
 - + Nhiệt độ tối đa: ≥ 40 độ C
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$
- Nguồn điện sử dụng: 100 – 240V/50Hz

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH:

- Thân máy chính: 01 máy (bao gồm phần mềm diệt virus)
- Màn hình quan sát 21.5 inch: 01 cái
- Màn hình điều khiển cảm ứng 12 inch: 01 cái
- Đầu dò Convex tần số dải rộng cho thăm khám tổng quát: 01 cái
- Đầu dò Linear tần số dải rộng cho thăm khám mạch máu: 01 cái
- Đầu dò khối tần số dải rộng cho thăm khám sản 3D, 4D: 01 cái
- Gói phần mềm bao gồm bụng tổng quát, mô mềm, mạch máu, cơ xương khớp, tiết niệu: 01 bản quyền
- Bộ phần mềm thăm khám tim thai nhi: 01 bộ
- Bộ phần mềm thăm khám sản, phụ khoa: 01 bộ
- Bộ phần mềm tạo ảnh vi mạch: 01 bộ
- Gói phần mềm tạo ảnh 3D, 4D: 01 cái
- Phần mềm tạo nguồn sáng ảo trong sản khoa: 01 bộ
- Bộ phần mềm tự động đo đặc chỉ số thai nhi: 01 bộ
- Hỗ trợ kết nối mạng DICOM: 01 cái
- Ổ ghi đĩa DVD: 01 cái
- Máy in nhiệt đen trắng: 01 máy
- Máy in phun màu: 01 máy
- Bộ lưu điện Online 2kVA: 01 bộ
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt + tiếng Anh: 01 bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:

1. Máy chính

- Khả năng xử lý 350 triệu phép tính trên khung hình

- Hỗ trợ tần số thăm khám: 22 MHz

2. Màn hình hiển thị

- Màn hình LED 54,6 cm (21,5 in) độ nét cao

3. Bảng điều khiển và giao diện sử dụng

- Màn hình điều khiển cảm ứng 12 inches

4. Đầu dò: 04 cổng hoạt động

- **Đầu dò Linear tần số dải rộng cho thăm khám mạch máu**

- Dải tần số thăm khám: 2 – 22 MHz

- **Đầu dò Convex tần số dải rộng cho thăm khám tổng quát**

- Dải tần số thăm khám: 1– 5 MHz

- **Đầu dò khối tần số dải rộng cho thăm khám sản 3D, 4D**

- Dải tần số thăm khám: 2 – 9 MHz

5. Phần mềm thăm khám

- **Các phần mềm thăm khám lâm sàng**

- Phần mềm siêu âm bụng tổng quát
- Phần mềm siêu âm mạch máu (bao gồm cả doppler xuyên sọ)
- Phần mềm siêu âm mô mềm
- Phần mềm siêu âm cơ xương khớp
- Phần mềm siêu âm tiết niệu
- Phần mềm siêu âm sản khoa
- Phần mềm siêu âm tim thai
- Phần mềm siêu âm phụ khoa

- **Phần mềm siêu âm mạch máu**

- Các giao thức động mạch cảnh trái và phải
- Tỷ lệ ICA / CCA
- Nhãn động mạch và tĩnh mạch chi dưới hai bên
- Nhãn động mạch và tĩnh mạch chi trên hai bên
- Giám phần trăm đường kính và diện tích
- Gói đo ghép mạch máu
- Ghi chú của người sử dụng
- Phân tích phổ Doppler tự động High-Q

- **Phần mềm siêu âm mô mềm**

- Vú với các giao thức bên phải và bên trái cho tới đa năm tồn thương trên mỗi vú
- Tình hoàn
- Khối lượng tình hoàn
- EPI đầu, thân, đuôi

- **Phần mềm siêu âm tiết niệu**

- Tiền liệt tuyến, PSA, mật độ PSA

- **Phần mềm siêu âm sản khoa**

- Sinh trắc học thai nhi (lên tới 5 thai nhi)

- Hồ sơ lý sinh
- Chỉ số nước ối
- Thai sớm
- Xương dài của thai nhi
- Hộp sọ thai nhi
- Các phép đo khác của sản
- Siêu âm 2D
- Doppler thai
- Siêu âm thai
- Tự động đo đặc các thông số thai nhi

➤ **Phần mềm siêu âm phụ khoa**

- Thẻ tích tử cung
- Thẻ tích buồng trứng trái và phải
- Nang trái và phải
- Độ dày nội mạc tử cung
- Chiều dài cổ tử cung

➤ **Phần mềm hỗ trợ tự động đo đặc thông số thai nhi**

- Sử dụng công nghệ thông minh giải phẫu để đo tự động các thông số sinh trắc học phổ biến nhất của thai nhi BPD, OFD, HC, AC và F

➤ **Phần mềm tạo ảnh 4D**

- Hỗ trợ hình ảnh 4D lên đến 36 khối mỗi giây
- Hiện thị khối với mặt phẳng biểu diễn (độ trong suốt, độ sáng, và điều chỉnh ánh sáng)
- Hiện thị ảnh tái cấu trúc đa mặt phẳng (MPR)
- Các thuật toán và bản đồ chuyên biệt giúp tăng khả năng hiển thị ba chiều
- Chế độ xem trực giao cho phép xem giải phẫu từ các góc độ
- Công cụ cắt ảnh cho phép quan sát khối và tái cấu trúc đa mặt phẳng (MPR)
- Điều khiển lát cắt trong MPR và hiển thị khối
- Hỗ trợ chế độ SonoCT và XRES giúp giảm ảnh nhiễu giả
- Điều khiển thay đổi kích thước điều chỉnh cho các tốc độ quét khác nhau
- Các điểm đánh dấu hướng trên màn hình
- Chế độ xem trước 3D, điều chỉnh kích thước và vị trí ROI
- Chế độ xem trước 3D, điều chỉnh đường cong ROI
- Điều chỉnh độ phân giải / tốc độ quét
- Điều chỉnh tạo ảnh thang xám
- Thiết lập tối ưu hóa 2D
- Thiết lập tối ưu hóa màu trong 2D
- Thiết lập tối ưu hóa năng lượng trong 2D
- Tạo ảnh hòa âm mô
- Quay theo trục X, Y, Z

- Kích thước và vị trí ROI
- Điều chỉnh đường cong ROI
- Điều khiển con trỏ cắt tia
- Di chuyển con trỏ xHair
- Điều khiển con trỏ Cine
- Ấn thể tích
- Đảo ngược lên / xuống
- Xoay 3D: 0 °, 180 °, 90 °, 270 °
- Điều khiển chế độ xem 3D: lên, xuống, sang trái, phải, trước, sau
- Đặt lại hướng
- Phóng đại
- Kiểm soát tầm nhìn 3D
- Điều khiển vị trí ánh sáng (X, Y và Độ sâu với TrueVue, GlassVue và TouchVue)
- Điều khiển vị trí ánh sáng đặt trước
- Màu sắc thể tích động
- Phóng ảnh
- Hiển thị / ẩn tiếng vọng hoặc màu sắc
- Đặt lại các điều khiển (bao gồm cả vị trí ánh sáng)
- Chức năng Pan, Sculpt
- Điều chỉnh ngưỡng
- Chỉnh sáng
- Làm mịn
- Hiển thị xHair
- Lưu khối của vùng quét hoặc vòng lặp vùng quét
- Lưu lại đường quét được
- Lưu lại MPR quét được
- Các phép đo khoảng cách và diện tích cơ bản được tích hợp trong chế độ hiển thị khối

➤ **Phần mềm tạo nguồn sáng ảo trong sản khoa**

- Ảnh khối 3D mang lại hình ảnh sống động, cho phép đặt nguồn sáng ảo tại bất cứ đâu trong không gian 3D
- Chức năng kết xuất 3D vượt ra ngoài bề mặt, để lộ cấu trúc bên trong
- Chức năng thao tác hình khối 3D dễ dàng, trực quan hơn: chỉ cần sử dụng các cử chỉ ngón tay đơn giản trên bảng điều khiển cảm ứng của hệ thống cho phép người dùng điều khiển xoay ảnh khối 3D theo tất cả các trục

➤ **Phần mềm tự động cắt gọt khuôn mặt thai nhi**

- Tự động tạo ra dữ liệu gần với khuôn mặt của thai nhi bằng cách nhận dạng hình dạng của hộp sọ

➤ **Phần mềm đánh giá cấu trúc giải phẫu cong trên mặt phẳng hình chiếu**

- Cho phép hình dung nhanh các lát cắt hoặc mặt phẳng trong tập dữ liệu 3D có được
- Hỗ trợ ba loại dấu vết: thẳng, cong và liên tục
- Các loại vết có thể cắt từ phía trên đường vết, bên dưới đường vết hoặc hai bên (trên và dưới đường dấu vết)
 - **Phần mềm siêu âm dòng chảy nhỏ MicroFlow (siêu âm vi mạch)**
 - Chế độ hình ảnh có độ nhạy cao được thiết kế để phát hiện giải phẫu dòng máu chậm và yếu trong mô
 - **Phần mềm mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình**
 - Mở rộng vùng hiển thị ảnh siêu âm ra toàn màn hình chỉ với 1 nút nhấn
 - Định dạng hiển thị 16:9 với độ phân giải cao
 - **Phần mềm tự động tối ưu hóa hình ảnh theo thời gian thực**
 - Điều chỉnh độ lợi và TGC của hệ thống liên tục và theo thời gian thực để có được độ sáng cân bằng cho mô
 - Khi được kích hoạt, phần mềm điều chỉnh độ lợi cho tất cả các chế độ ảnh 2D, 3D
 - Điều chỉnh độ sáng cho từng khung hình riêng lẻ
 - Có thể kích hoạt trên màn hình cảm ứng ở chế độ 2D
 - **Phần mềm đo đạc và tính toán**
 - Khoảng cách 2D
 - Chu vi và diện tích 2D elip, liên tục theo dõi, theo dõi bởi các điểm
 - Tự động chuyển đổi khoảng cách thành hình elip
 - Khoảng cách tuyến tính cong 2D
 - Góc 2D: giao điểm của hai đường
 - Trong 2D, tính toán thể tích bằng 3 khoảng cách hoặc 1 khoảng cách và 1 elip để tính thể tích
 - Trong 2D, tính toán góc hông và tỷ lệ d: D
 - Trong 2D, các công cụ giảm phần trăm diện tích và giảm phần trăm đường kính
 - Trong 2D, tính toán khối lượng hai mặt phẳng
 - Trong 3D: hình elip và khoảng cách trên 2 chế độ xem MPR
 - Trong 3D: các đường viền xếp chồng lên nhau trên một MPR
 - Tính toán khoảng cách Doppler thủ công
 - So sánh kích thước
 - Vận tốc đỉnh Doppler
 - Trong doppler: liên tục theo dõi, theo dõi bởi các điểm
 - Lưu lượng dòng chảy
 - Nhập dữ liệu thủ công
 - Trong 3D: các hình elip xếp chồng
 - Trong 3D: các đường viền xếp chồng tự động
 - Các phép đo thời gian / độ dốc trong Doppler

6. Các chế độ hình ảnh và hiển thị

- Chế độ tạo ảnh thang xám 2D với công nghệ hiện đại mã hóa xung, định dạng xung và kết hợp tần số
- Chế độ tạo ảnh Doppler tương thích
- Chế độ Doppler màu băng thông rộng tương thích
- Chế độ so sánh màu
- Hình ảnh 3D
- Hình ảnh 3D với Doppler màu / CPA / DCPA
- Hình ảnh 4D
- Hình ảnh hòa âm mô (THI) với công nghệ đảo ngược xung
- Chế độ tạo ảnh tia đa hướng ở thời gian thực SonoCT
- Chế độ tạo ảnh hòa âm mô kết hợp tia đa hướng
- Có đến 5 cấp độ của công nghệ xử lý hình ảnh với chế độ lọc nhiễu lốm đốm tương thích
- Chế độ tạo ảnh thông minh iSCAN với một nút bấm tối ưu hóa TGC và tối ưu hóa độ lợi (tức là bù độ lợi thích ứng - AGC)
- Chế độ tạo ảnh AutoSCAN với khả năng bù độ sáng tương thích (AGC) để tối ưu hóa TGC thời gian thực cho từng khung hình
- Chế độ tạo ảnh Doppler màu
- Chế độ Doppler năng lượng (CPA) và Doppler năng lượng có hướng
- Chế độ đo đàn hồi dựa trên sức căng
- Chế độ Doppler xung (PW) tần số lặp xung cao
- Chế độ hiển thị đồng thời và màn hình chia hai cho 2D/Doppler xung PW
- Chế độ màn hình chia hai 2D, dòng chảy màu và Doppler xung (PW)
- Chế độ màn hình chia hai 2D, Doppler năng lượng có hướng (CPA) và Doppler xung (PW)
- Chế độ màn hình chia ba độc lập cho 2D đồng thời, dòng chảy màu, Doppler xung (PW)
- Chế độ màn hình chia ba độc lập cho 2D đồng thời, Doppler năng lượng, Doppler xung
- Chế độ Zoom độ nét cao với pan (writezoom)
- Chế độ Zoom khôi phục với pan (readzoom)
- Hình ảnh tinh khiết trong 2D, 3D và chế độ Doppler
- Sống động màu khi thực hiện 3D/4D trên đầu dò V9-2

7. Lưu trữ dữ liệu

- Ổ cứng lưu trữ dữ liệu của hệ thống: 512 GB
- Có ổ đĩa DVD - R/RW
- Lập báo cáo theo cấu trúc của người dùng
- Có chức năng xem lại, đo đạc và điều chỉnh ghi chú trên toàn màn hình

- Có thể xuất/nhập thông tin xu hướng OB qua thiết bị lưu trữ USB

8. Khả năng ghép nối

- Có cổng USB.
- Có cổng kết nối máy in.
- Có cổng RS-232
- Kết nối mạng không dây, mạng có dây, DICOM
- Có cổng Display port hoặc S-video
- Xuất được video toàn màn hình chất lượng 1920x1080 (1080p), vùng hiển thị VGA 1024x768 hoặc S-Video ở định dạng NTSC hoặc PAL

IV. YÊU CẦU KHÁC

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

2) GHẾ NHA KHOA

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau,
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn cung cấp: 220V, 60 Hz
- Môi trường hoạt động:
- + Nhiệt độ tối đa: $\geq 35^{\circ}\text{C}$
- + Độ ẩm tối đa: $\geq 80\%$

II. Yêu cầu Cấu hình:

Ghế nha khoa và các phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo: 01 chiếc

Bao gồm:

- Đầu xịt 3 chức năng cho bác sỹ và trợ lý: 2 bộ
- Đầu HVE: 1 bộ
- Đầu hút nước bọt: 1 bộ
- Hệ thống cấp nước tự động, cảm biến quang học: 1 bộ
- Bát sứ: 1 cái
- Đèn LED chiếu ánh sáng lạnh không đồ bóng: 1 bộ
- khay dụng cụ bác sỹ: 1 bộ
- Bộ nối tay khoan: 1 bộ
- Tay khoan (2 nhanh, 1 chậm): 1 bộ
- Tay vịn: 1 cặp

- Phần thân ghế: 1 bộ
- Khay dụng cụ hỗ trợ: 1 bộ
- Ghế bác sỹ: 1 chiếc
- Bàn đạp điều khiển: 1 bộ
- Bảng điều khiển: 01 bộ
- Đèn đọc phim X-quang: 1 chiếc
- Hệ thống hút không khí tự động: 1 bộ
- Máy nén khí: 1 chiếc
- Máy lấy cao răng: 1 bộ

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

** Ghế răng:*

- Hệ thống nâng hạ: Mô tơ thủy lực
- Độ sáng đèn: 15.000~25.000 Lux

** Tay khoan tốc độ thấp:*

- + Thiết kế: Gồm có 01 động cơ, 01 đầu khoan cong và 01 đầu khoan thẳng

** Tay khoan tốc độ cao:*

- + Thiết kế: Loại 4 lỗ, có động cơ tuốc bin khí

** Máy nén khí:*

- + Loại: Không dầu

IV. Yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

3) MÁY ĐIỆN TIM

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau,
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
- Nguồn cung cấp: 220V/50Hz.
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$

II. Yêu cầu Cấu hình

- 01 Máy chính màn hình màu LCD ≥ 7 inch cảm ứng có kết nối Internet;
- 01 Pin sạc và máy in nhiệt tích hợp;
- 01 Cáp gắn điện cực bệnh nhân tái sử dụng;

- 06 Điện cực núm hút ngực;
- 04 Điện cực kẹp chi;
- 01 Cuộn giấy in điện tim, khổ giấy 112mm;
- 01 Phần mềm phân tích dữ liệu
- 01 USB kết nối wifi;
- 01 Chai Gel điện tim;
- 01 Dây nguồn;
- 01 Phiếu bảo hành chính hãng;
- 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng Anh Việt.

III. Chỉ tiêu kỹ thuật

- Tín hiệu ECG: 12 đạo trình chuẩn theo Einthoven, Goldberg, Wilson và Cabrer
- Gồm các chế độ vận hành: tự động, bán tự động, vận hành bằng tay hoàn toàn
- Chế độ in
 - Có thể in ra 3 hoặc 6 hoặc 12 kênh
 - Nét in rõ, chính xác và ổn định
 - Có thể in ra giấy A4 bằng máy in sử dụng ngôn ngữ PCL5/6
- Phân tích và giải thích kết quả đo:
 - Tự động phân tích và giải thích kết quả đo của bệnh nhân dựa trên EN 60601-2-51 (bộ cơ sở dữ liệu CSE)
 - Phụ thuộc vào độ tuổi và giới tính bệnh nhân
- Phát hiện máy trợ tim:
 - Phát hiện nhịp đập tạo bởi máy tạo nhịp tim
 - Có thể phát hiện tín hiệu âm thanh của nhịp tim
- Chức năng:
 - Cơ sở dữ liệu của bệnh nhân và kết quả đo
 - Hiện thị danh mục chức năng của máy trên màn hình cảm ứng để vận hành dễ dàng
 - Nhiều ngôn ngữ
 - Chế độ DEMO cho ra tín hiệu điện tim giả lập
 - Có thể nhận lệnh và truyền trả lại kết quả ECG theo tiêu chuẩn HL7 qua Internet (tùy chọn)
 - Chức năng ECG-M@IL để gửi kết quả qua địa chỉ e-mail
 - Kết nối không dây bằng mạng LAN và ethernet
 - Wi-Fi
 - EMR – lưu lại các kết quả đo trong một khoảng thời gian được chọn nhất định thông qua bộ nhớ USB
 - Có thể thực hiện đo chức năng khí phế dung bằng bộ dụng cụ
 - Lưu kết quả ECG dưới định dạng: Phần mềm phân tích dữ liệu (.a01), SCP theo chuẩn EN 1064, PDF, AsECG-XML
 - Báo hiệu khi thiết bị hết pin và cần sạc

- Chế độ INOP phát hiện từng điện cực kết nối không tốt
- Giao diện kết nối
- Cổng USB x 2 – tương thích với máy in PCL5/6 bên ngoài hoặc Flash Drive
- Thiết bị USB – kết nối với PC
- Ethernet – kết nối mạng cục bộ

IV. Yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

4) MÁY SIÊU ÂM MÀU XÁCH TAY

I. Yêu cầu chung:

Sản xuất năm 2022 trở về sau, mới 100%

Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

Điện áp làm việc: 100-240V, 50/60Hz

Môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa tới 30°C ; Độ ẩm tối đa tới 80%

II. Yêu cầu Cấu hình:

Máy siêu âm Doppler màu : 01 Máy

Máy chính dạng xách tay kèm phụ kiện tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Đầu dò Convex đa tần dùng cho thăm khám bụng tổng quát, sản phụ khoa, niệu khoa:

01 Chiếc

Đầu dò Linear đa tần dùng cho thăm khám mạch máu, phần nông, cơ xương khớp:

01 Chiếc

Vali chuyên dụng dùng cho máy siêu âm: 01 Chiếc

Máy in nhiệt đen trắng kèm 01 cuộn giấy in

Gel siêu âm (can 5 lít): 01 Can

Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + Tiếng Việt): 01 bộ

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

Màn hình hiển thị: LCD 15.6 inches, độ phân giải: 1920 x 1080 điểm ảnh

Các thông số kết nối

Khả năng kết nối: DICOM 3.0

Khả năng kết nối ngoại vi:

HDMI

S- Video

Ethernet

USB: 4 cổng

Các thông số của đầu dò:

Đầu dò Convex băng tần rộng

Dải tần: 2.0 – 5.0 MHz

Đầu dò Linear băng tần rộng

+ Dải tần: 4.0 – 13.0 MHz

IV. Yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

5) MÁY ĐÓT LASER CO2

I. Yêu cầu chung:

- Máy mới 100%, sản xuất năm 2022 trở về sau,
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương

II. Yêu cầu Cấu hình

- 01 Máy laser Fractional CO2 dùng trong điều trị da liễu và thẩm mỹ
- 01 Trục khuỷu 7 khớp
- 01 Tay cầm cắt đốt CO2: F-50
- 01 Tay cầm cắt đốt CO2: F-10
- 01 Tay cầm vi điểm (Fractional)
- 01 Bộ tay cầm điều trị Trẻ hoá âm đạo: Đầu trẻ hoá trong âm đạo; Đầu trẻ hoá môi âm đạo; Đầu giãn âm đạo
- 01 Chia khóa
- 01 Dây nguồn
- 01 Sách hướng dẫn tiếng anh
- 01 Kính Bác sỹ
- 01 Kính bệnh nhân
- 01 Bàn đạp (Pedal)

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

- Bước sóng: 10600 nm
- Công suất máy: 40 W
- Tia dẫn đường: Tia ánh sáng đỏ (650nm, 2mw)

IV. Yêu cầu khác

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

6) MÁY ĐO NHẤN ÁP TỰ ĐỘNG

I. Yêu cầu chung:

- Năm sản xuất: năm 2022 trở về sau, mới 100%
- Đạt các tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương.
- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz
- Môi trường hoạt động: Nhiệt độ môi trường vận hành ≥ 30 độ C, Độ ẩm môi trường vận hành $\geq 75\%$.

II. Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính: 01 bộ
- Bàn nâng hạ bằng motor điện: 01 chiếc
- Bao phủ bụi: 01 cái
- Giấy tỷ cầm: 01
- Cầu chì thay thế: 02 cái
- Giấy in nhiệt: 02 cuộn
- Sách HDSD: 01 bộ

III. Chỉ tiêu kỹ thuật:

- Chức năng căn chỉnh tự động 3D
- Màn hình quan sát rộng ≥ 7 inch có thể xoay theo vị trí người dùng đứng hay ngồi
- Bù độ dày giác mạc trung tâm (CCT)
- Giúp tính IOP độ dày giác mạc trung tâm (CCT) chính xác hơn

Thông số kỹ thuật

- Màn hình: LCD màu ≥ 7 -inch TFT
- Giao diện: ID đầu vào: USB (bàn phím số và đầu đọc mã vạch)
- Dữ liệu đầu ra: RS-232C

IV. Yêu cầu khác:

- Bảo hành: ≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất
- Thời gian giao hàng: ≤ 90 ngày
- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tại đơn vị sử dụng
- Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết
- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 10 năm
- Nhà thầu tham dự phải cung cấp giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

PHỤ LỤC 02 – MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng /khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
Đơn vị báo giá ghi chú rõ cho từng thiết bị hay toàn bộ thiết bị

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế. Đơn vị báo giá ghi chú rõ cho từng thiết bị hay toàn bộ thiết bị

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.